

Bản tin Phân tích kỹ thuật

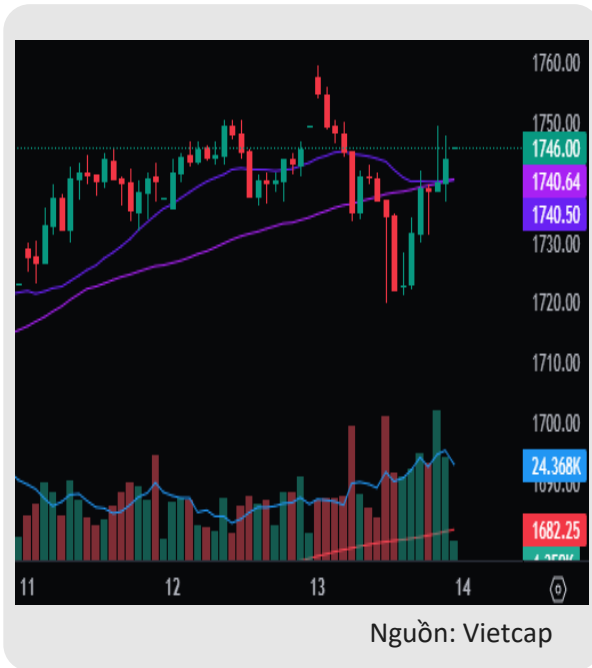
13/08/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Áp lực bán tăng mạnh tại vùng 1.760 điểm nhưng hoạt động mua lấn át về cuối ngày sau khi hợp đồng 4111F8000 kiểm định hỗ trợ 1.720 điểm. Tín hiệu tăng giá được duy trì nhờ đóng cửa trở lại trên các đường MA20 và MA50. (M15)
- Dự báo 4111F8000 sẽ kiểm định vùng 1.755-1.760 điểm. Vị thế mua tiếp tục được mở và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 1.738 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Mua (L): 1.745 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.760 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.738 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Tích cực	Tích cực
VNSmall	Tích cực	Tích cực
HNX	Tích cực	Tích cực

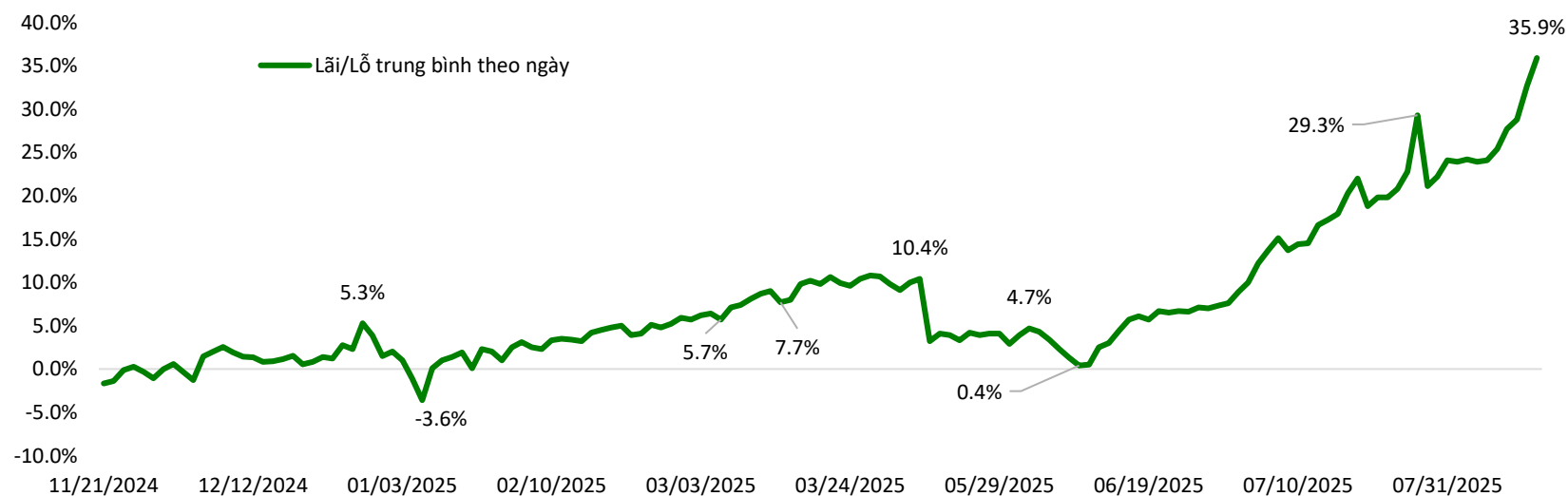


Nguồn: Vietcap

- Hoạt động mua giá thấp tiếp tục giúp chỉ số VN-Index thu hẹp áp lực điều chỉnh trong ngày, đóng cửa trở lại trên đường MA5 và giữ đà tăng trong ngắn hạn. Các chỉ số VN30, VNMidcap và VNSmallcap diễn biến đồng thuận với mức tín hiệu Tích cực trong ngắn hạn.
- Cấu trúc tăng giá ngắn hạn duy trì trên diện rộng về cuối phiên ở mọi phân khúc vốn hóa và ngành mặc dù VN-Index có lúc điều chỉnh giảm 20 điểm trong ngày. Điều này cho thấy hoạt động mua giá thấp chưa có sự phân hóa cao và đồng thuận trên sàn HOSE. Về hoạt động giao dịch, lực cầu gia tăng nổi bật ở cổ phiếu Bất động sản, Chứng khoán, Tiêu dùng, Bảo hiểm và duy trì ở nhóm Ngân hàng. Cổ phiếu Dầu khí tiếp tục giảm và chưa được củng cố bởi hoạt động mua vùng thấp.
- Chỉ số VN-Index sẽ tiếp tục tiến về vùng giá cao 1.620-1.630 điểm trong thời gian tới. Vùng 1.585 điểm là hỗ trợ trong tuần này. Các nhóm ngành đang nhận được hoạt động mua cao như Bất động sản, Chứng khoán, Ngân hàng và Tiêu dùng sẽ giữ vai trò dẫn dắt chỉ số về vùng giá cao hoặc cân bằng áp lực điều chỉnh quanh hỗ trợ nếu có sự gia tăng của hoạt động chốt lãi trong ngày.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	26,000	17,930	45.0%	23,000	31,000	23,000	31,000
BID	08/08/2025		Đang mở	41,350	40,450	2.2%	39,000	43,800		
POW	08/08/2025		Đang mở	16,550	14,950	10.7%	14,200	16,000	15,000	17,000
HDG	08/08/2025		Đang mở	30,800	27,500	12.0%	25,800	33,000	27,500	
HCM	13/08/2025		Đang mở	28,650	27,600	3.8%	26,600	30,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MBB	25,800	6.09%	12.33%	207,819	2.130	3,046	1.7	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	49,600	3.33%	4.42%	266,352	1.495	5,608	1.6	8.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	28,800	-2.70%	6.27%	228,497	-1.040	2,193	1.6	13.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	62,500	-0.79%	0.32%	522,230	-0.698	4,148	2.4	15.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FPT	105,100	-2.23%	0.19%	179,039	-0.673	5,092	5.4	20.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
LPB	39,200	3.02%	8.59%	117,101	0.596	3,324	2.9	11.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	85,900	2.75%	13.03%	124,204	0.575	1,862	3.8	46.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	28,100	-1.40%	3.69%	215,681	-0.510	1,750	1.8	16.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVH	57,100	6.93%	11.52%	42,387	0.494	3,311	1.8	17.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEX	56,000	-4.76%	-5.41%	50,534	-0.405	1,745	3.5	32.1	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KDH	36,200	5.85%	28.83%	40,624	0.400	717	2.3	50.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HVN	31,750	-2.01%	-3.35%	98,882	-0.334	3,780	-26.3	8.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VIC	116,000	0.43%	-2.11%	443,545	0.323	3,580	3.1	32.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	70,900	-1.80%	-2.07%	104,823	-0.318	3,304	3.5	21.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	19,350	2.38%	3.20%	78,663	0.315	2,689	1.3	7.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MBS	40,100	9.86%	10.16%	22,969	1.271	1,554	3.1	25.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HUT	20,300	9.73%	14.04%	21,742	1.187	175	2.5	116.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHS	24,900	4.18%	2.89%	22,272	0.523	1,063	2.0	23.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVI	66,300	4.41%	4.74%	15,530	0.384	4,128	1.8	16.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	36,700	-3.17%	6.07%	17,541	-0.312	2,649	1.3	13.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVB	16,900	-1.74%	1.81%	19,851	-0.194	-5,056	3.0	-3.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	166,000	-0.66%	-0.12%	33,200	-0.123	7,637	8.4	21.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
KSF	69,700	1.01%	3.11%	20,910	0.119	785	4.3	88.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVS	42,900	5.41%	3.87%	3,097	0.094	2,133	1.2	20.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDC	50,000	1.01%	10.13%	16,500	0.094	4,574	2.9	10.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	82,000	1.99%	6.77%	246,561	0.275	1,921	6.6	42.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	64,500	-1.07%	1.00%	231,795	-0.139	2,750	3.6	23.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PAP	30,000	11.11%	11.94%	6,647	0.041	-1,137	3.0	-25.2	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
MVN	60,500	1.00%	0.83%	71,530	0.040	1,281	5.4	46.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HNG	6,900	6.15%	7.81%	7,502	0.026	-1,007	4.5	-6.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
AAS	14,700	13.95%	19.51%	3,258	0.025	285	1.3	49.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	13,400	3.08%	4.69%	13,777	0.024	1,406	0.9	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CC1	29,000	-3.33%	-4.92%	11,862	-0.022	576	2.8	51.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSR	21,500	-1.38%	0.94%	23,465	-0.018	-707	2.0	-30.2	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MCH	114,200	-0.26%	3.72%	120,146	-0.018	9,014	7.1	12.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

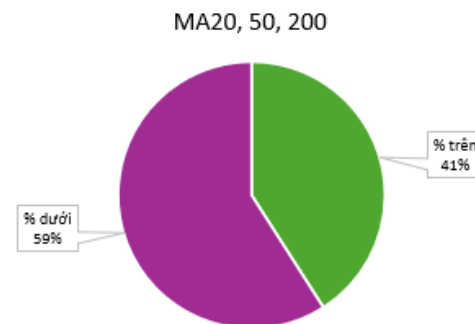
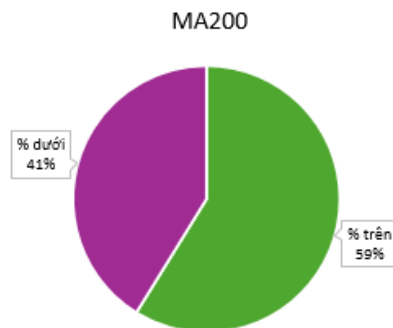
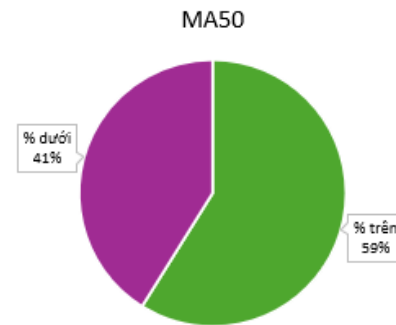
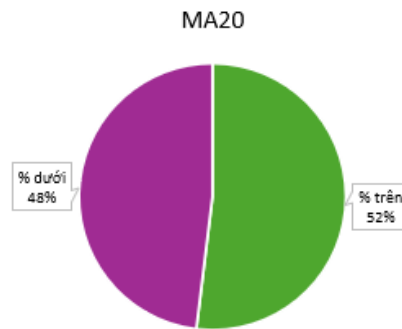
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
CTG	49,600	3.3%	855.7	469.3	30,200	48,000	1.6	8.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	25,800	6.1%	2012.8	803.8	15,045	24,319	1.7	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACB	24,500	1.0%	470.9	388.0	18,214	24,400	1.4	7.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	85,900	2.8%	2050.8	829.8	50,300	83,600	3.8	46.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	39,200	3.0%	417.1	153.3	22,611	38,050	2.9	11.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	28,950	0.2%	715.7	607.3	18,200	28,900	1.6	7.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	19,350	2.4%	2216.0	1579.5	8,767	19,100	1.3	7.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIX	30,350	1.2%	1825.6	1287.8	8,610	30,000	2.6	21.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KDH	36,200	5.8%	432.6	185.3	22,046	34,200	2.3	50.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	15,500	0.6%	315.1	252.9	10,000	15,400	1.0	7.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
POW	16,550	2.5%	346.8	248.9	9,930	16,150	1.2	26.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCI	47,000	3.3%	889.6	752.6	31,273	46,600	2.7	34.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HCM	28,650	3.2%	935.4	540.1	18,626	28,200	3.0	25.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PDR	24,200	1.3%	985.5	500.8	13,935	23,900	2.0	137.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBS	40,100	9.9%	696.4	304.2	22,300	36,800	3.1	25.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHS	24,900	4.2%	1481.0	892.3	9,470	24,400	2.0	23.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HUT	20,300	9.7%	289.7	69.5	11,684	18,500	2.5	116.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NLG	46,550	6.9%	309.5	155.0	25,610	43,550	1.9	27.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCG	26,800	2.1%	556.0	381.9	15,280	26,600	2.2	21.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DIG	24,200	4.5%	1029.4	646.6	13,396	23,727	2.0	132.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NFC	55,400	-7.2%	12.9	0.7	13,862	68,800	3.5	10.2	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
NBB	26,550	6.8%	94.2	5.5	20,400	25,000	1.5	3,459.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PHC	5,770	6.9%	8.1	1.2	4,600	5,930	0.5	41.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MBG	4,600	7.0%	23.5	4.7	2,800	4,300	0.4	12.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LIG	4,500	9.8%	18.2	6.9	2,500	4,400	0.4	90.2	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
IMP	54,600	3.0%	24.7	9.3	38,378	54,300	4.0	23.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			13/08/2025	12/08/2025	11/08/2025	08/08/2025	07/08/2025	06/08/2025	05/08/2025	04/08/2025	01/08/2025	31/07/2025	30/07/2025	29/07/2025
VNINDEX	MA200	Trên	73%	74%	72%	70%	71%	69%	67%	67%	67%	66%	65%	65%
		Dưới	27%	26%	28%	30%	29%	31%	33%	33%	33%	34%	35%	35%
	MA50	Trên	82%	83%	83%	81%	82%	81%	79%	78%	77%	78%	78%	75%
		Dưới	18%	17%	17%	19%	18%	19%	21%	22%	23%	22%	22%	25%
	MA20	Trên	69%	71%	71%	68%	66%	65%	60%	63%	58%	62%	58%	59%
		Dưới	31%	29%	29%	32%	34%	35%	40%	37%	42%	38%	42%	41%

VN30	MA200	Trên	93%	93%	93%	93%	90%	90%	83%	80%	77%	77%	80%	80%
		Dưới	7%	7%	7%	7%	10%	10%	17%	20%	23%	23%	20%	20%
	MA50	Trên	97%	100%	100%	100%	100%	100%	97%	97%	97%	90%	90%	90%
		Dưới	3%	0%	0%	0%	0%	0%	3%	3%	3%	10%	10%	10%
	MA20	Trên	83%	93%	97%	90%	83%	90%	70%	67%	43%	47%	59%	53%
		Dưới	17%	7%	3%	10%	17%	10%	30%	33%	57%	53%	41%	47%

HNX	MA200	Trên	64%	65%	64%	63%	63%	62%	60%	62%	62%	62%	60%	60%
		Dưới	36%	35%	36%	37%	37%	38%	40%	38%	38%	38%	40%	40%
	MA50	Trên	64%	66%	65%	64%	63%	63%	62%	64%	63%	63%	63%	63%
		Dưới	36%	34%	35%	36%	37%	37%	38%	36%	37%	37%	37%	37%
	MA20	Trên	64%	65%	64%	63%	63%	62%	60%	62%	62%	62%	60%	60%
		Dưới	36%	35%	36%	37%	37%	38%	40%	38%	38%	38%	40%	40%

UPCOM	MA200	Trên	41%	41%	41%	40%	40%	41%	39%	41%	41%	42%	42%	41%
		Dưới	59%	59%	59%	60%	60%	59%	61%	59%	59%	58%	58%	59%
	MA50	Trên	48%	48%	48%	48%	47%	47%	46%	48%	47%	47%	47%	48%
		Dưới	52%	52%	52%	52%	53%	53%	54%	52%	53%	53%	53%	52%
	MA20	Trên	50%	51%	51%	50%	50%	50%	49%	50%	51%	50%	50%	50%
		Dưới	50%	49%	49%	50%	50%	50%	51%	50%	49%	50%	50%	50%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành	18	I nhóm										II nhóm									
		13	12	11	08	07	06	05	04	01	31	30	29	28	25	24	23	22	21	18	17
1	Bất động sản	86	86	85	84	84	82	80	80	79	80	81	84	88	87	87	88	87	84	85	84
2	Ngân hàng	85	85	85	86	85	84	82	78	77	79	78	80	86	85	84	83	84	82	82	82
3	Dịch vụ tài chính	83	84	84	84	84	83	83	83	83	84	84	84	86	85	85	85	84	84	83	84
4	Dầu khí	80	81	81	78	77	74	70	73	73	75	75	74	78	76	67	66	65	69	68	66
5	Xây dựng và Vật liệu	79	79	74	72	71	68	69	70	67	67	70	74	78	77	76	75	73	76	77	76
6	Bán lẻ	78	71	71	70	71	68	67	64	63	66	67	70	78	81	87	86	86	85	86	86
7	Hóa chất	77	78	74	73	69	65	64	64	65	66	67	69	77	78	77	74	69	68	67	69
8	Tài nguyên Cơ bản	76	75	75	77	75	74	74	73	72	72	71	72	78	79	80	80	79	78	76	74
9	Bảo hiểm	74	71	68	60	53	49	46	47	51	42	43	49	55	48	-	-	-	-	-	-
10	Hàng cá nhân & Gia ...	74	75	73	72	69	67	67	65	70	66	64	67	79	78	80	79	78	79	81	81
11	Viễn thông	72	70	71	70	71	66	59	59	59	61	61	66	77	78	79	81	80	82	84	81
12	Thực phẩm và đồ uống...	72	72	69	68	67	65	60	57	56	58	58	61	67	69	69	70	69	65	69	68
13	Hàng & Dịch vụ Công...	71	69	69	69	68	67	66	65	64	65	66	69	74	70	68	68	66	68	68	67
14	Công nghệ Thông tin	69	69	65	66	63	62	64	70	67	66	66	70	80	80	80	80	78	78	79	79
15	Điện, nước & xăng dầu...	63	64	61	61	61	61	59	57	54	55	55	56	60	58	57	58	58	58	57	57
16	Ô tô và phụ tùng	58	59	58	57	57	61	65	68	67	68	72	74	80	80	80	80	79	80	81	81
17	Y tế	56	56	56	56	57	58	57	59	58	58	57	62	66	63	62	63	62	63	63	64
18	Du lịch và Giải trí	55	57	51	50	51	51	51	50	51	52	54	57	61	71	70	69	66	57	53	57

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BID	41,350	-0.4%	4.7%	290,333	1.9	11.2	3,683	484.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	49,600	3.3%	4.4%	266,352	1.6	8.9	5,608	855.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGI	82,000	2.0%	6.8%	246,561	6.6	42.2	1,921	142.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	25,800	6.1%	12.3%	207,819	1.7	8.5	3,046	2,012.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	32,650	0.6%	7.9%	130,600	2.3	24.7	1,320	310.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACB	24,500	1.0%	1.2%	125,848	1.4	7.4	3,305	470.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	85,900	2.8%	13.0%	124,204	3.8	46.1	1,862	2,050.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	39,200	3.0%	8.6%	117,101	2.9	11.8	3,324	417.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	28,950	0.2%	2.5%	101,182	1.6	7.1	4,094	715.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	19,350	2.4%	3.2%	78,663	1.3	7.2	2,689	2,216.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSI	36,750	0.0%	4.1%	72,466	2.6	23.3	1,577	2,464.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	22,500	-2.0%	3.2%	69,761	1.2	-1,405.1	-16	346.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	39,300	0.0%	0.8%	52,040	1.8	6.9	5,656	21.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLX	38,000	-1.3%	1.5%	48,283	1.9	23.8	1,596	134.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIX	30,350	1.2%	6.5%	46,479	2.6	21.8	1,391	1,825.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVH	57,100	6.9%	11.5%	42,387	1.8	17.2	3,311	152.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KDH	36,200	5.8%	28.8%	40,624	2.3	50.5	717	432.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	15,500	0.6%	6.9%	40,300	1.0	7.9	1,961	315.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
POW	16,550	2.5%	12.2%	38,758	1.2	26.5	624	346.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
REE	68,500	-0.1%	2.4%	37,104	1.9	15.5	4,418	89.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VTP	114,900	-1.5%	-2.1%	13,993	8.3	34.4	3,339	84.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
SCS	63,300	-0.9%	-0.6%	6,006	4.4	9.0	7,002	43.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
QTP	13,100	-0.8%	-0.8%	5,905	1.1	9.9	1,320	5.2	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
TNH	16,050	-0.9%	-1.5%	2,313	1.3	-35.4	-454	6.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTF	21,200	-0.7%	-2.1%	2,028	2.0	51.1	415	6.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	105,100	-2.2%	0.2%	179,039	5.4	20.6	5,092	2,307.5	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPL	83,300	-0.8%	-1.9%	149,382	4.8	56.5	1,474	17.4	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSV	166,000	-0.7%	-0.1%	33,200	8.4	21.7	7,637	6.0	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HAX	15,000	-1.3%	-1.0%	1,612	1.5	16.8	893	47.8	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
CSM	13,250	-1.1%	1.1%	1,373	1.0	20.7	639	14.2	Trung tính	-2.5	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
BMP	139,400	-0.8%	-1.2%	11,411	4.1	10.0	13,894	21.7	Trung tính	-1.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
NTP	65,100	-0.8%	0.2%	11,135	3.0	12.1	5,384	17.0	Trung tính	-1.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
APG	11,900	0.0%	0.0%	2,661	1.1	-14.9	-797	11.0	Trung tính	-1.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NFC	55,400	-7.2%	-3.7%	872	3.5	10.2	5,427	12.9	Trung tính	-1.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PVB	30,300	-1.6%	0.0%	654	1.6	58.3	520	7.4	Trung tính	-1.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
TLG	53,300	-1.7%	2.3%	4,608	1.9	10.7	5,004	14.3	Trung tính	-0.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
MCH	114,200	-0.3%	3.7%	120,146	7.1	12.6	9,014	46.9	Trung tính	0.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SAB	47,950	-0.7%	0.3%	61,499	2.9	15.1	3,185	54.1	Trung tính	0.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KDC	55,000	-0.5%	0.0%	15,939	2.4	181.2	304	22.4	Trung tính	0.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
TCM	32,650	0.2%	-0.3%	3,658	1.6	12.1	2,693	79.7	Trung tính	0.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SAB	47,950	-0.72%	0.31%	67,000	38.7%	3,185	2.9	15.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VHC	62,300	4.53%	3.66%	81,700	37.1%	6,372	1.5	9.8	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
FRT	148,200	-1.20%	-3.77%	193,800	29.2%	3,163	8.8	46.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PTB	54,700	-0.55%	1.48%	71,000	29.1%	6,130	1.2	8.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLX	38,000	-1.30%	1.47%	47,800	24.2%	1,596	1.9	23.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KBC	33,800	0.75%	1.96%	41,500	23.7%	1,831	1.3	18.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BMI	22,500	5.63%	9.22%	26,200	23.0%	1,798	1.1	12.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACG	37,550	-0.27%	-1.18%	45,800	21.6%	2,940	1.3	12.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSN	85,900	2.75%	13.03%	101,200	21.1%	1,862	3.8	46.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PNJ	88,000	0.57%	1.97%	105,900	21.0%	6,129	2.5	14.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
CTR	94,500	-0.32%	2.49%	114,300	20.6%	4,928	5.4	19.2	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	24,500	1.03%	1.24%	28,500	17.5%	3,305	1.4	7.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DGC	106,500	-1.30%	0.19%	126,000	16.8%	8,205	2.7	13.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	62,500	-0.79%	0.32%	73,200	16.2%	4,148	2.4	15.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	64,500	-1.07%	1.00%	74,300	14.0%	2,750	3.6	23.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	61,100	-1.13%	-0.33%	70,300	13.8%	4,101	4.0	14.9	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
QTP	13,100	-0.76%	-0.76%	15,000	13.6%	1,320	1.1	9.9	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
TLG	53,300	-1.66%	2.30%	61,300	13.1%	5,004	1.9	10.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
IDC	50,000	1.01%	10.13%	55,800	12.7%	4,574	2.9	10.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
FPT	105,100	-2.23%	0.19%	120,600	12.2%	5,092	5.4	20.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn